TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lý Thị Dung
Bà Nguyễn Thị Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo: Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1993 tại Phù Yên – Sơn La; nơi cư trú: Bản X, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M; con bà: Trần Thị T; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản Yên Thịnh, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

+ Anh Đoàn Văn Dũng, sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản Khẻn Tiên, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

+ Anh Đinh Văn Đảo, sinh năm 1975; nơi cư trú: Bản Băn, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

- *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản Yên Thịnh, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

+ Anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản Đu Lau, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Tr muốn mua xe mô tô trả góp nhưng do còn có hợp đồng trả góp mua điện thoại chưa thanh toán xong. Do đó, ngày 31/12/2021, Tr mua xe mô tô biển số 26D1-374.57 tại đại lý Yamaha Đức Cường, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Phù Yên với tổng số tiền là 23.500.000 đồng *(Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng)* và nhờ anh Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1997, nơi cư trú: Bản Yên Thịnh, xã Tân Lang, huyện Phù Yên (là bạn của Tr) đứng tên hợp đồng mua xe trả góp với Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam. Trong thời gian chưa thanh toán xong hợp đồng trả góp, Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam đã phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 26D1-374.57(mang tên Nguyễn Văn Quang) cho Tr để sử dụng đi lại tạm thời.

Tháng 01/2022, do làm mất bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe, Tr đã vào mạng Facebook (sử dụng số điện thoại 097.493.2882) tìm số điện thoại và đặt mua trên mạng Zalo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả giống với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 26D1-374.57 mang tên Nguyễn Văn Quang để sử dụng tham gia giao thông với giá 900.000 đồng. Khoảng 07 ngày thì Tr nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe giả qua dịch vụ giao hàng, Tr đã sử dụng để tham gia gia thông được khoảng 01 tuần. Sau đó, do cần tiền để chi tiêu, Tr dùng xe mô tô biển số 26D1-374.57 để cầm cố, vay số tiền 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1997, nơi cư trú: Bản Thịnh Lang, xã Tân Lang và hẹn sau 01 tháng sẽ trả tiền để lấy lại xe, nếu sau 01 tháng Tr không trả được tiền thì coi như Tr đã bán lại xe cho anh Dương. Tr nhờ anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1993, nơi cư trú: Bản Đu Lau, xã Tân Lang mang xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (giấy giả) đến cho anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1997 và nhận số tiền 11.000.000 đồng về đưa cho Tr. Sau 01 tháng như giao hẹn, anh Dương không thấy Tr đến trả tiền và lấy lại xe, nên anh Dương đã bán lại chiếc xe trên cho anh Đoàn Văn Dũng, sinh năm 1992, nơi cư trú: Bản Khẻn Tiên, xã Tân Lang, huyện Phù Yên với giá 14.700.000 đồng. Ngày 06/3/2022, anh Dũng bán lại chiếc xe máy với giá 16.700.000 đồng cho anh Đinh Văn Đảo. Khi bán xe, anh Dũng có kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và có làm giấy mua bán xe. Quá trình sử dụng phương tiện, anh Đảo phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là giấy giả nên đã đề nghị cơ quan Công an điều tra làm rõ sự việc.

Tại bản kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy do anh Nguyễn Văn Quang giao nộp, ký hiệu A1 là thật. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy do anh Đinh Văn Đảo giao nộp, ký hiệu A2 là giả*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-PY ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị

cáo đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Tr 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trong qua trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Dương, anh Đoàn Văn Dũng và anh Đinh Văn Đảo có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị ghi nhận thỏa thuận giao cho anh Đinh Văn Đảo được quyền sở hữu chiếc xe mô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua trên mạng Zalo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả của xe mô tô biển số 26D1-374.57 mang tên Nguyễn Văn Quang với giá 900.000 đồng, mục đích để sử dụng tham gia giao thông. Tuy nhiên, do cần tiền để chi tiêu, Tr dùng xe máy biển số 26D1-374.57 để cầm cố, vay số tiền 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Dương (khi cầm xe, bị cáo đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả cho anh Dương). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì: *Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy do anh Đinh Văn Đảo giao nộp, ký hiệu A2 là giả*. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Tr đã sử dụng chiếc xe mô tô trị giá 23.500.000 đồng và 01 giấy đăng ký xe mô tô giả để cầm cố, vay số tiền 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Dương. Khi cầm cố chiếc xe mô tô cho anh Dương, bị cáo không có mục đích chiếm đoạt khoản tiền vay của anh Dương. Bởi lẽ, nội dung thỏa thuận là vay tiền có cầm cố tài sản, trị giá khoản tiền vay (11.000.000 đồng) là do anh Dương quyết định trên cơ sở trị giá tài sản cầm cố, trị giá khoản vay thấp hơn nhiều so với trị giá tài sản cầm cố (23.500.000 đồng). Quyền bán tài sản cầm cố (chiếc xe mô tô) khi đến hạn người vay không trả được nợ cũng là do anh Dương đặt ra. Bị cáo không trả

được nợ khi đến hạn là do nguyên nhân khách quan (công ty chưa thanh toán tiền lương).

Bị cáo Tr còn khai nhận có sử dụng chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô giả để tham gia giao thông một lần. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh, do đó không có căn cứ để xử lý.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự thì "*1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm*". Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước là trái pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo phạm tội do bột phát, phạm tội một mình, không có đồng phạm.

[3.2] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nhận thực pháp luật có phần hạn chế; bản thân mới bị tai nạn, sức khỏe bị ảnh hưởng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Từ việc phân tích, đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung, đồng thời cần miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về vật chứng, đối với 01 *Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả*, là vật chứng đã lưu hồ sơ vụ án nên không xử lý. Đối với điện thoại và sim điện thoại 097.493.2882 Nguyễn Văn Tr sử dụng để đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe giả, Tr đã bị mất, số thuê bao điện thoại 097.493.2882 đã bị nhà mạng thu hồi, bị cáo không còn sử dụng được.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét việc mua bán chiếc xe của những người liên quan là ngay tình, các bên không có tranh chấp, hay yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác khác. Xét thỏa thuận giao cho anh Đinh Văn Đảo được quyền sở hữu chiếc xe mô tô là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1997 là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô cho bị cáo Tr. Anh Dương không biết giấy đăng ký xe mô tô là giả nên hành vi của anh Dương không cấu thành tội phạm. Anh Dương không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả cho bị cáo Tr, Cơ quan điều tra đã xác minh tại các bưu cục giao hàng trên địa bàn huyện, không xác định được người đã gửi giấy chứng nhận đăng ký giả cho Tr và cũng không xác định được người làm giấy chứng nhận đăng ký giả. Do đó, không có căn cứ, tài liệu để xử lý người đã làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả cho Tr. Đối với anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản Đu Lau, xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là người bị cáo Tr nhờ mang chiếc xe đến giao cho anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1997. Tuy nhiên, anh Dương không biết giấy đăng ký xe mô tô là giả, cho nên hành vi của anh Dương không cấu thành tội phạm.

[8] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Xử phạt Nguyễn Văn Tr 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục. Bị cáo có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vấn đề dân sự: *Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điều 116, 117, 118;385,389, 401; 430, 431 của Bộ luật dân sự.*

Ghi nhận việc bị cáo và những người liên quan thỏa thuận để anh Đinh Văn Đảo được quyền sở hữu chiếc xe mô tô và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

3. Về án phí: *Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/5/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên; } Giao
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự; } Gửi
- Trại TG (nhà tạm giữ);
- Sở tư pháp tỉnh, UBND xã;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên; } Giao
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự; } Gửi
- Trại TG (nhà tạm giữ);
- Sở tư pháp tỉnh, UBND xã;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt